

Số: 99 /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 2 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận sinh viên vào các lớp K16 Cao đẳng khóa học 2020 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/08/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1308/2019/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 11/TB-ĐU ngày 04 tháng 01 năm 2021 Thông báo Kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ về việc thống nhất một số nội dung phối hợp làm việc với Trường Cao đẳng nghề số 1 - Bộ Quốc phòng;

Căn cứ vào sự thỏa thuận, thống nhất giữa Ban Giám hiệu Trường CDN Số 1 - Bộ Quốc phòng, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật và nguyện vọng của sinh viên;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 185 sinh viên của Trường CDN Số 1 - Bộ Quốc phòng vào học tại các lớp K16CD, hệ Cao đẳng khóa học 2020 - 2023 đào tạo tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế, Quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, Đại học Thái Nguyên và của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng ĐT-QLKH&HTQT, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Trường CDN số 1 - BQP (để ph/hợp);
- P.TH (đưa Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.



TS. Ngô Xuân Hoàng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG K16 (KHÓA HỌC 2020-2023)

(Kèm theo Quyết định số: 99/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 19 tháng 2 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường CĐ KT-KT)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Lớp
1	CDT12022065202250001	Mai Hoàng Anh	26/4/2002	Đồng Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
2	CDT12022065202250002	Nguyễn Hoàng Anh	26/9/2002	Chu Trinh, TP Cao Bằng, Cao Bằng	K16CD - Điện tử công nghiệp
3	CDT12022065202250003	Hoàng Thọ Du	10/09/2002	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
4	CDT12022065202250004	Hoàng Văn Đoài	11/05/2002	Quang Thuận, Bạch Thông, Bắc Kạn	K16CD - Điện tử công nghiệp
5	CDT12022065202250005	Nguyễn Đình Hiếu	15/03/2002	Kim Phượng, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
6	CDT12022065202250006	Nguyễn Ngọc Hòa	12/05/1999	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	K16CD - Điện tử công nghiệp
7	CDT12022065202250007	Đặng Việt Hoàng	21/7/2002	Chợ Chu, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
8	CDT12022065202250008	Đàm Quang Huy	08/09/2000	Tân Linh, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
9	CDT12022065202250009	Hoàng Quốc Huy	29/8/2001	Cao Lộc, Lạng Sơn	K16CD - Điện tử công nghiệp
10	CDT12022065202250010	Lê Văn Hưng	27/7/2002	Tân Kim, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
11	CDT12022065202250011	Hà Quang Khánh	09/04/2002	Phúc Ứng, Sơn Dương, Tuyên Quang	K16CD - Điện tử công nghiệp
12	CDT12022065202250012	Dương Văn Khiêm	21/03/2002	Điểm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
13	CDT12022065202250013	Phạm Trần Khiêm	21/10/2001	Tân Cương, TP Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
14	CDT12022065202250014	Lê Văn Long	27/7/2002	Tức Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
15	CDT12022065202250015	Nguyễn Văn Long	12/09/2000	Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	K16CD - Điện tử công nghiệp
16	CDT12022065202250016	Trần Văn Long	01/10/1999	Bình Thành, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
17	CDT12022065202250017	Dương Văn Luân	01/07/2002	Điểm Thụy- Phú Bình- Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
18	CDT12022065202250018	Nguyễn Huy Mạnh	09/04/1998	Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
19	CDT12022065202250019	Dương Hoài Nam	02/04/2002	Thượng Đình, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
20	CDT12022065202250020	Nguyễn Minh Nghĩa	05/07/2002	Tân Yên, Bắc Giang	K16CD - Điện tử công nghiệp
21	CDT12022065202250021	Lê Minh Phong	19/03/2002	Bàn Đát- Phú Bình- Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
22	CDT12022065202250022	Trần Minh Quân	14/2/2002	Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
23	CDT12022065202250023	Lưu Văn Quốc	13/1/2002	Điểm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
24	CDT12022065202250024	Nguyễn Phi Quyết	28/06/2002	Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
25	CDT12022065202250025	Bùi Công Quỳnh	08/05/2002	Tân Kim, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
26	CDT12022065202250026	Trần Văn Sơn	01/01/2001	Hiệp Hòa, Bắc Giang	K16CD - Điện tử công nghiệp
27	CDT12022065202250027	Lê Mạnh Tài	20/12/2002	Phú Xuyên, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
28	CDT12022065202250028	Đàm Văn Tiến	24/12/2001	Tân Linh, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
29	CDT12022065202250029	Nguyễn Quốc Tiến	09/07/2002	Tân Khánh, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
30	CDT12022065202250030	Trần Thanh Tiến	09/07/2001	Cù Vân, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
31	CDT12022065202250031	Trương Xuân Tới	14/6/2002	Tích Lương, TP Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
32	CDT12022065202250032	Phạm Quang Tùng	14/10/2001	Tân Kim, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
33	CDT12022065202250033	Trương Ngọc Thạch	22/9/2002	Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
34	CDT12022065202250034	Nguyễn Văn Thái	02/07/2001	Kỳ Thịnh, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	K16CD - Điện tử công nghiệp
35	CDT12022065202250035	Phạm Hồng Thái	07/05/1999	Đồng Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
36	CDT12022065202250036	Đào Xuân Thắng	21/6/2000	Tân Cương, TP Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
37	CDT12022065202250037	La Văn Thiết	3/8/20020	Phấn Mễ, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
38	CDT12022065202250038	Trần Tiến Văn	29/5/2002	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	K16CD - Điện tử công nghiệp
39	CDT12022065202250039	Dương Văn Vinh	08/09/2002	Điểm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
40	CDT12022065202250040	Nguyễn Văn Vượng	19/4/2001	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện tử công nghiệp
41	CDT120220652022700136	Nguyễn Việt Anh	10/06/2002	Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
42	CDT120220652022700137	Đặng Văn Công	24/1/2002	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
43	CDT120220652022700138	Bùi Văn Cường	23/6/2002	Tiên Hội- Đại Từ- Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Lớp
44	CDT120220652022700139	Nguy Công Chính	25/8/2001	Vĩnh An, Sơn Động, Bắc Giang	K16CD - ĐCN C
45	CDT120220652022700140	Trần Văn Diệp	23/1/2002	Lâm Ca, Đình Lập, Lạng Sơn	K16CD - ĐCN C
46	CDT120220652022700141	Triệu Hoàng Duy	13/11/2001	Phục Linh, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
47	CDT120220652022700142	Dương Quang Dự	05/04/2002	Lương Sơn, TP Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
48	CDT120220652022700143	Hoàng Triệu Dương	06/07/2002	Quân Chu, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
49	CDT120220652022700144	Trần Minh Dương	21/10/2002	Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
50	CDT120220652022700145	Dương Văn Đạt	17/4/2002	Xuân Phương, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
51	CDT120220652022700146	Ngô Quốc Đạt	07/11/2001	Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
52	CDT120220652022700147	Nguyễn Văn Hào	12/09/2002	Nam Tiến, Phở Yên, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
53	CDT120220652022700148	Đỗ Quang Hiền	30/9/2002	Lương Sơn, TP Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
54	CDT120220652022700149	Hoàng Thọ Hiếu	22/1/2002	Hung Vũ, Bắc Sơn, Lạng Sơn	K16CD - ĐCN C
55	CDT120220652022700150	Lê Duy Hiếu	24/10/2002	Huống Thượng, TP Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
56	CDT120220652022700151	Nguyễn Văn Hoàng	07/10/1999	Ôn Lương, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
57	CDT120220652022700152	La Minh Huân	23/3/2000	Tân Thịnh, TP Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
58	CDT120220652022700153	Nguyễn Đình Huy	04/03/2001	Tân Lập, TP Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
59	CDT120220652022700154	Mã Bằng Hữu	07/03/2002	TT Bảo Lộc, Bảo Lạc, Cao Bằng	K16CD - ĐCN C
60	CDT120220652022700155	Trần Ngọc Khánh	02/09/2001	Phúc Xuân, TP Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
61	CDT120220652022700156	Đoàn Đức Lân	13/4/2000	Đồng Bầm, TP Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
62	CDT120220652022700157	Triệu Khải Long	12/01/2002	La Bằng, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
63	CDT120220652022700158	Vũ Đức Mạnh	07/01/2002	Sơn Dương, Tuyên Quang	K16CD - ĐCN C
64	CDT120220652022700159	Đinh Tiến Phú	13/7/2002	Bình Thành, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
65	CDT120220652022700160	Bạch Hồng Phúc	11/05/2002	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
66	CDT120220652022700161	Khoảng Phù Sinh	17/11/2001	Pa Vệ Sủ, Mường Tè, Lai Châu	K16CD - ĐCN C
67	CDT120220652022700162	Phan Văn Sơn	10/10/2002	Hoàng Nông, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
68	CDT120220652022700163	Vi Văn Tiến	21/11/2002	Tiên Hội, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
69	CDT120220652022700164	Bùi Trung Tín	22/8/2001	Xuất Hóa, Lạc Sơn, Hòa Bình	K16CD - ĐCN C
70	CDT120220652022700165	Nguyễn Văn Tuấn	03/07/2002	Phú Xuyên, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
71	CDT120220652022700166	Phạm Tiến Tùng	16/12/2002	Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
72	CDT120220652022700167	Đào Duy Tuyển	20/8/2002	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
73	CDT120220652022700168	Phạm Đình Tuyển	22/11/2001	Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
74	CDT120220652022700169	Trần Hữu Thuật	25/9/2002	Đình Cả, Võ Nhai, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
75	CDT120220652022700170	Nguyễn Xuân Thương	11/09/2002	Ôn Lương, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
76	CDT120220652022700171	Hoàng Ngọc Trung	10/09/2002	Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
77	CDT120220652022700172	Tạc Quang Trường	16/4/2002	Hà Thượng, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
78	CDT120220652022700173	Đỗ Quốc Việt	05/04/2001	Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
79	CDT120220652022700174	Triệu Văn Việt	15/5/2002	Quân Chu, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - ĐCN C
80	CDT120220652022700175	Vàng Phí Xê	08/06/2001	Pa Vệ Sủ, Mường Tè, Lai Châu	K16CD - ĐCN C
81	CDT12022065202050001	Nguyễn Anh Cương	30/6/2002	Chùa Hang, TP Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
82	CDT12022065202050002	Đào Năng Cường	01/10/1997	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
83	CDT12022065202050003	Nguyễn Minh Châu	04/07/2002	Liên Minh, Võ Nhai, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
84	CDT12022065202050004	Hà Khương Duy	28/09/2002	Trần Phú, Văn Chấn, Yên Bái	K16CD - Điện lạnh
85	CDT12022065202050005	Hoàng Văn Dương	16/9/2001	Yên Nguyên, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	K16CD - Điện lạnh
86	CDT12022065202050006	Trương Công Đô	04/09/2001	Phấn Mễ, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
87	CDT12022065202050007	Hoàng Văn Đức	14/08/2001	Phú Thượng, Võ Nhai, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
88	CDT12022065202050008	Trần Minh Đức	25/10/2002	Linh Sơn, TP Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
89	CDT12022065202050009	Nguyễn Văn Hải	14/10/2002	Phổ Ràng, Bảo Yên, Lào Cai	K16CD - Điện lạnh
90	CDT12022065202050010	Lưu Văn Hiệp	13/9/2002	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
91	CDT12022065202050011	Chu Minh Hiếu	20/2/2001	Phú Lạc, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
92	CDT12022065202050012	Nguyễn Ngọc Hiếu	27/10/2002	Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Lớp
93	CDT12022065202050013	Trịnh Trung Hiếu	11/11/2002	Cù Vân, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
94	CDT12022065202050014	Nguyễn Phi Hùng	26/11/2002	Phú Xuyên- Đại Từ- Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
95	CDT12022065202050015	Trần Ngọc Huy	24/5/2002	Đồng Liên, TP Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
96	CDT12022065202050016	Trần Quang Huy	13/6/2002	Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
97	CDT12022065202050017	Nguyễn Quang Linh	220/6/2001	Nhã Lộng- Phú Bình- Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
98	CDT12022065202050018	Dương Đình Long	23/08/1996	Xuân Phương, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
99	CDT12022065202050019	Nguyễn Đức Mạnh	28/10/2001	Hương Sơn, TP Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
100	CDT12022065202050020	Lưu Văn Mạnh	01/06/2002	Vô Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
101	CDT12022065202050021	Dương Công Minh	28/3/2002	Ký Phú, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
102	CDT12022065202050022	Nguyễn Văn Nam	24/03/2001	Phú Xuyên- Đại Từ- Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
103	CDT12022065202050023	Dương Văn Nghiệp	13/5/2002	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
104	CDT12022065202050024	Mai Văn Quang	29/3/1999	Hải Hòa, Móng Cái, Quảng Ninh	K16CD - Điện lạnh
105	CDT12022065202050025	Nguyễn Văn Tú	18/8/2002	Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
106	CDT12022065202050026	Diệp Văn Tùng	06/05/2002	Bàn Đát, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
107	CDT12022065202050027	Đỗ Anh Tùng	14/7/2002	Trại Cau, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
108	CDT12022065202050028	Dương Văn Thành	17/4/2002	Xuân Phương, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
109	CDT12022065202050029	Lê Đức Thịnh	25/03/2002	Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
110	CDT12022065202050030	Hoàng Đình Thuận	22/12/2002	Động Đạt, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
111	CDT12022065202050031	Lê Đức Trường	23/07/2001	Sông Cầu, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
112	CDT12022065202050032	Phạm Hiếu Trường	02/02/2002	Kim Phượng, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
113	CDT12022065202050033	Vũ Xuân Trường	07/12/2002	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
114	CDT12022065202050034	Đỗ Văn Vượng	10/11/2002	Vô Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - Điện lạnh
115	CDT12022065102160078	Nông Thế Anh	29/11/2001	Phú Thượng, Võ Nhai, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
116	CDT12022065102160079	Trần Việt Anh	07/05/2002	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
117	CDT12022065102160080	Lê Văn Cảnh	14/03/2002	Lương Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
118	CDT12022065102160081	Vũ Viết Công	12/09/2002	Hồng Dũng, Thái Thụy, Thái Bình	K16CD - Ô tô B
119	CDT12022065102160082	Lờ A Chua	02/10/2001	Việt Trì, Phú Thọ	K16CD - Ô tô B
120	CDT12022065102160083	Nguyễn Khánh Duy	13/4/1999	Cam Giá, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
121	CDT12022065102160084	Phạm Văn Duy	17/7/2002	Đức Xương, Gia Lộc, Hải Dương	K16CD - Ô tô B
122	CDT12022065102160085	Nguyễn Tuấn Diệp	10/06/2002	Lương Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
123	CDT12022065102160086	Ngô Quý Đức	14/2/2002	Hương Sơn, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
124	CDT12022065102160087	Diệp Quang Hà	17/10/2001	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
125	CDT12022065102160088	Nguyễn Văn Hải	05/06/2002	Phục Linh, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
126	CDT12022065102160089	Mông Đức Hiệp	22/10/2002	Bằng Lũng, Chợ Đồn, Bắc Kạn	K16CD - Ô tô B
127	CDT12022065102160090	Ninh Đại Hiệp	23/2/2002	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
128	CDT12022065102160091	Phùng Văn Hiếu	16/12/2002	Phú Đông, Ba Vì, Hà Nội	K16CD - Ô tô B
129	CDT12022065102160092	Hứa Đức Hoan	25/10/2002	Bằng Lũng, Chợ Đồn, Bắc Kạn	K16CD - Ô tô B
130	CDT12022065102160093	Phạm Lê Việt Hoàng	30/9/2002	Khánh Nhật, Sơn Dương, Tuyên Quang	K16CD - Ô tô B
131	CDT12022065102160094	Hoàng Phi Hùng	09/12/2002	Linh Thông, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
132	CDT12022065102160095	Trần Ngọc Hùng	02/05/1999	Phúc Thuận, Phở Yên, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
133	CDT12022065102160096	Triệu Đức Hùng	22/6/2001	Thanh Thịnh, Chợ Mới, Bắc Kạn	K16CD - Ô tô B
134	CDT12022065102160097	Nguyễn Trung Kiên	06/04/2002	Trung Hội, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
135	CDT12022065102160098	Hà Văn Khải	29/9/2001	Tân Kim, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
136	CDT12022065102160099	Phạm Quốc Khánh	15/11/2002	Phúc Trìu, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
137	CDT120220651021600100	Phạm Văn Khánh	04/07/2001	Đại Lai, Gia Bình, Bắc Ninh	K16CD - Ô tô B
138	CDT120220651021600101	Phạm Minh Khôi	02/03/2002	Tân Kim, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
139	CDT120220651021600102	Trần Quốc Liêm	15/3/2002	Phú Sơn, Ba Vì, Hà Nội	K16CD - Ô tô B
140	CDT120220651021600103	Hà Đình Long	07/07/2000	Bình Gia, Lạng Sơn	K16CD - Ô tô B
141	CDT120220651021600104	Nguyễn Thành Luân	27/10/2002	Phấn Mễ, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B

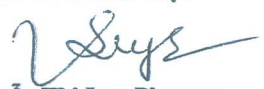
TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Lớp
142	CDT120220651021600105	Hứa Văn Lực	30/4/2002	Lăng Hiếu, Trùng Khánh, Cao Bằng	K16CD - Ô tô B
143	CDT120220651021600106	Ma Phúc Lực	10/04/2002	Thanh Định, Định Hóa, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
144	CDT120220651021600107	Nguyễn Đức Mạnh	18/6/2002	Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
145	CDT120220651021600108	Thân Văn Minh	07/07/1998	Song Mai- TP Bắc Giang- Bắc Giang	K16CD - Ô tô B
146	CDT120220651021600109	Nguyễn Minh Nghĩa	31/8/1999	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
147	CDT120220651021600110	Nông La Sơn	22/07/2002	Hưng Đạo- TP Cao Bằng- Cao Bằng	K16CD - Ô tô B
148	CDT120220651021600111	Đinh Xuân Tiến	11/09/2001	TT. Giang Tiên, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô B
149	CDT120220651021600112	Lý A Vàng	10/01/2001	Việt Trì, Phú Thọ	K16CD - Ô tô B
150	CDT120220651021600113	Dương Đức Văn	28/05/2002	Sông Cầu- Tp Bắc Kạn- Bắc Kạn	K16CD - Ô tô B
151	CDT120220651021600114	Lại Đức Duy	24/10/2002	Thịnh Đức, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
152	CDT120220651021600115	Đào Ngọc Dương	18/3/2002	Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
153	CDT120220651021600116	Chu Ngọc Khánh	26/08/2002	Hà Thượng- Đại Từ- Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
154	CDT120220651021600117	Đỗ Đăng Khoa	03/07/2002	Tân Uyên, Tân Uyên, Lai Châu	K16CD - Ô tô C
155	CDT120220651021600118	Nguyễn Đức Lâm	09/11/2002	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
156	CDT120220651021600119	Nông Đức Mạnh	13/05/2000	Đồng Quang, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
157	CDT120220651021600120	Nguyễn Xuân Mạnh	27/9/1999	Quang Vinh, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
158	CDT120220651021600121	Hoàng Hoài Nam	13/2/2002	Hoàng Nông, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
159	CDT120220651021600122	Trần Phương Nam	14/05/2001	Phú Cường, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
160	CDT120220651021600123	Trần Quang Ninh	19/05/2001	Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
161	CDT120220651021600124	Trần Long Nhật	11/05/2002	Ký Phú, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
162	CDT120220651021600125	Phạm Minh Quân	30/11/2002	Khánh Nhật, Sơn Dương, Tuyên Quang	K16CD - Ô tô C
163	CDT120220651021600126	Dương Văn Quyển	20/12/2002	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
164	CDT120220651021600127	Đặng Quốc Quỳnh	11/06/2002	Thịnh Đức, Thành phố Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
165	CDT120220651021600128	Lê Đăng Sơn	28/11/2002	Thịnh Đức, Thành phố Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
166	CDT120220651021600129	Phạm Văn Sơn	27/07/1997	Tân Văn, Bình Gia, Lạng Sơn	K16CD - Ô tô C
167	CDT120220651021600130	Sái Hứa Xuân Sơn	23/9/2001	Bình Phú- Chiêm Hóa- Tuyên Quang	K16CD - Ô tô C
168	CDT120220651021600131	Hứa Tấn Tài	24/4/2002	Chi Lăng, Lạng Sơn, Lạng Sơn	K16CD - Ô tô C
169	CDT120220651021600132	Nguyễn Ngọc Tân	04/01/2000	Đồng Bầm, Thành phố Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
170	CDT120220651021600133	Nguyễn Trọng Tân	20/8/2002	Phúc Hà, Thành phố Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
171	CDT120220651021600134	Bùi Quyết Tiến	13/6/2002	Bình Thuận, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
172	CDT120220651021600135	Lương Ngọc Tiến	15/10/2002	Minh Tiến, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
173	CDT120220651021600136	Lê Đức Toại	07/05/2002	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
174	CDT120220651021600137	Vương Đức Toàn	19/8/2002	Cổ Lũng, Phú Lương, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
175	CDT120220651021600138	Đặng Quang Tú	02/08/2002	Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
176	CDT120220651021600139	Nguyễn Văn Tuấn	30/3/2002	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
177	CDT120220651021600140	Nguyễn Xuân Tuyền	25/4/2001	Tân Cương, Thành phố Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
178	CDT120220651021600141	Lê Công Thái	12/05/2002	Trại Cau, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
179	CDT120220651021600142	Đinh Công Thành	23/12/2001	Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
180	CDT120220651021600143	Hoàng Đình Thắng	02/11/1999	Hà Lĩnh, Hà Trung, Thanh Hóa	K16CD - Ô tô C
181	CDT120220651021600144	Nguyễn Đức Thắng	27/12/2002	Tân Cương, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
182	CDT120220651021600145	Nguyễn Hữu Thắng	28/2/1998	Quang Vinh, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
183	CDT120220651021600146	Trần Anh Thắng	16/7/2002	Cam Giá, TP Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
184	CDT120220651021600147	Lương Thế Vinh	19/5/2001	Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C
185	CDT120220651021600148	Trần Anh Vũ	31/7/2002	Quyết Thắng, Tp Thái Nguyên	K16CD - Ô tô C

* Ấn định danh sách: 185 SV

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG


ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP


Nguyễn Thị Lan Phương